

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 107/2017/HS-ST
Ngày 12 – 6 - 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần *hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Lê Thái Ngọc.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/TLST-HS, ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L - Sinh năm: 1984 (Có mặt).

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 2, xã Tân Lộc B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn T và bà: Trần Thị Bé S; Vợ: Lương Thị T chung sống không đăng ký kết hôn; Con: Chưa có; Tiền án: 01 lần tại Bản án số 38/2013/HS-ST ngày 01/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2013. Đối với phần dân sự và án phí Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình không có thụ lý, do Tòa án nhân dân huyện Thới Bình chưa chuyển bản án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày: 02/03/2017; Tạm giam ngày 05/3/2017 cho đến nay.

Người bị hại: Chị Trần Thị X, sinh năm 1976.(Vắng mặt).

Trú tại: Tạm trú Lý Văn L, khóm 1, phường 1 thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hữu M – sinh năm: 1979 (Có mặt).

Trú tại: Số 68/59, Lý Văn L, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn L là người làm thuê cho anh Hữu M tại các công trình do anh Mực quản lý. Vào cuối mỗi ngày làm việc, L và M đem máy bơm chìm và súng bắn bê tông cùng các vật liệu xây dựng gởi tại nhà chị Trần Thị X, để sáng hôm sau nhận lại làm công trình.

Vào chiều ngày 01/10/2015, sau khi M, L gởi các vật dụng trên tại nhà của chị X thì cả hai quay về nhà M để cùng nhau uống rượu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, thực hiện ý định

của mình, L đi xe honda khách đến nhà chị X, L nói dối chị X “M kêu đến lấy 01 máy bơm chìm và súng bắn bê tông để đi làm tăng ca, nhưng thực tế anh M không có kêu L lấy. Sau khi chị X giao tài sản cho L, L thuê xe honda khách chở đến Bệnh viện sản nhi, phường 6 thành phố Cà Mau. Trên đường đi, L bán số tài sản này cho một người đi đường giá là 900.000đ, L trả tiền xe 100.000đ, còn 800.000đ bị nhóm đối tượng nghiện lấy hết, sau đó bỏ đi, bị cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã. Sáng hôm sau anh M đến nhà chị X thì phát hiện tài sản đã bị L lấy, nên trình báo Công an phường 1, thành phố Cà Mau. Qua điều tra L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận số 21/KL-HĐĐG ngày 29/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 10/2015.

- 01 máy bơm (loại bơm chìm) công suất 1,5 ngựa giá trị 80%

$1.500.000đ \times 80\% = 1.200.000đ$.

- 01 máy bắn bê tông GH65, giá trị 80% đã qua sử dụng.

$5.500.000đ \times 80\% = 4.400.000đ$

Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt: 5.600.000đ

Tại cáo trạng số 106/KSĐT-KT ngày 18/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Trần Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên xử, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 01 năm đến 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Tại toà, bị cáo Trần Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi như đã được nêu trong cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt máy bơm chìm, súng bắn bê tông của anh Hữu M tổng trị giá là 5.600.000đ, sau khi uống rượu cùng anh M bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, nên bị cáo quay lại nhà chị X và dùng hành vi gian dối bằng lời nói, nhằm làm cho chị Trần Thị X là người trực tiếp quản lý tài sản tin tưởng là anh M kêu bị cáo đến lấy dụng cụ xây dựng, làm tăng ca, chị X tưởng thật nên giao cho bị cáo tài sản.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực hành vi tố tụng hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 5.600.000đ. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xoá án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo bị cáo thành người tốt, đồng thời góp phần răn đe, ngăn ngừa chung. Bản thân bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 01 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/07/2013. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn,

nhưng bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo đã có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử.

Về trách nhiệm dân sự tại tòa hôm nay anh M yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tài sản theo trị giá bằng tiền do cơ quan định giá là 5.600.000đ, đối với bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 5.600.000đ. Xét về tư cách tham gia tố tụng chị Trần Thị X là người nhận giữ tài sản, là người trực tiếp quản lý tài sản bị cáo là người lừa chị X để nhận tài sản cho nên chị X là người bị hại trong vụ án, đối với anh M tuy là người chủ sở hữu có quyền định đoạt tài sản nhưng khi giữ thì anh đã chuyển giao tài sản thuộc quyền quản lý của chị X cho nên trong vụ án này anh M với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại tòa bị cáo cũng thống nhất bồi thường cho anh M cho nên việc bồi thường cho anh M là có căn cứ.

Đối với chị Trần Thị X tại tòa hôm nay vắng mặt, hiện tại cũng không rõ chị Xuyên ở đâu, hơn nữa việc vắng mặt chị X cũng không làm ảnh hưởng quyền lợi của chị nên xét xử vắng mặt chị.

Đối với người mua tài sản của bị cáo do không biết họ và địa chỉ cụ thể tại đâu, nên không tiến hành điều tra được. Vì vậy, tách ra giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 02/03/2017.

- Áp dụng điều 42 BLHS; điều 584, 589 BLDS buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho anh Hữu M số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Hữu M có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, bị cáo Trần Văn L phải chịu. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bị cáo phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan.

- VKSND Thành phố Cà Mau;

- CAND Thành phố Cà Mau;

- TAND Tỉnh Cà Mau;

Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)
Dương Hùng Quang